

Mỗi đây, Bộ GDĐT đã có dRAFT thô véc ché tóm tắt giáo dục cđ i học đđi vđi các trđi ng công lđp trình Chính phđ.

Theo dRAFT thô này, cđ ché tđ chi sđ áp dụng vđi tđt cđ các cđ sđ giáo dục ĐH công lđp (trđi các trđi ng ĐH xuđt sđc và hđ thđng trđi ng chính trđ).

DRAFT kđn sđ có các mđc hđc phí khác nhau tùy tđng lođi hình tđ chđ tài chính. Trong đó, lođi trđi ng tđ đđm bđo chi thđi ng xuyên và chi đđu tđ, trđi ng có quyđn quyđt đđnh mđc thu hđc phí theo nguyên tđc bù đđp chi phí và có tích lũy hđp lý.

Điều 5: Học phí đối với sinh viên Đại học, giáo dục nghề nghiệp

1. Mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục công lập chịu sự điều kiện phi thương vụ và chi tiêu tự ứng dụng theo các khối ngành, chuyên ngành đào tạo từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và cả các cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên				
Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Năm học	
1. Khoa học xã hội, kinh tế, quản lý, văn hóa, nghệ thuật	1.750	1.850	2.050	
2. Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục, thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	2.050	2.200	2.400	
3. Y dược	4.400	4.600	5.050	

2. Mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục công lập chịu sự điều kiện phi thương vụ và chi tiêu tự ứng dụng theo các khối ngành, chuyên ngành đào tạo từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 như sau:

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1. Khoa học xã hội, kinh tế, quản lý, văn hóa, nghệ thuật	610	670	740	810	890	980
2. Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục, thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	720	790	870	960	1.060	1.170
3. Y dược	880	970	1.070	1.180	1.300	1.430

Trích ND 86/2015/NĐ-CP vđi mđc tăng hđc phí đđi vđi trđi ng tđ chđ toàn diđn và trđi ng chđa tđ chđ.

Đđc biđt, đđi vđi lođi trđi ng tđ đđm bđo chi thđi ng xuyên sđ phđi áp dđng mđc đóng hđc phú mđi đđ phù hđp vđi đđ án thđc hiđn thí đđm đđi mđi cđ chđ hođt đđng.

Mđc hđc phí cđ thđi áp dđng vào năm hđc 2020-2021 sđ là 2,05 - 5,05 triđu đđng/sinh viên/tháng. Áp dđng theo tùy tđng nhđm ngành đào tđo khđc nhau.

Nđu so vđi mđc hđc phí khi chđa áp dđng dđ thđo trên cđa Bđ GDĐT, các trđi ng đđi hđc đđi tđ chđ tài chính sđ phđi đóng cao gđp 2 đđn 3,5 đđn so vđi hiđn nay (mđc 980.000 – 1,43 triđu đđng/sinh viên/tháng).

Còn so với học phí trung bình đón học công lập chia thành hiện nay 7,4-10,7 triệu đồng/năm học 2017-2018 thì mức học phí trên sẽ tăng gấp 2,8 lần 4,7 lần.

Với trường đón học quy định mức thu đủ bù đắp hoàn toàn các khoản chi thường xuyên và chi điều kiện, học phí có thể còn cao hơn nữa.

Đối với điều thao mài này, nhiều ý kiến cho rằng đây sẽ là giải pháp tốt nhất để nâng cao chất lượng đào tạo.

"Việc tăng học phí là tăng giá trị, là thu hút tính chất ĐH. Tuy nhiên không có tăng học phí, mà còn tăng chất lượng mồi học thu hút, vui chơi máy, chật lồng ng. Tuy nhiên, muốn nâng cao chất lượng, trường ĐH phải có tiền để đầu tư, nên tăng học phí là tăng giá trị. Nhưng rõ ràng, người học không đóng thì Nhà nước phải trả, Nhà nước không chi thì người học phải đóng. Không thì nhà trường lạm dụng kinh phí để đầu tư cho chất lượng giáo dục, trang thiết bị, trang lồng cho giảng viên..." – PGS.TS Trần Văn Túp, Phó Hiệu trưởng ĐH Bách Khoa Hà Nội, bày tỏ quan điểm.

Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra: Tăng học phí nghĩa là viễn cảnh tăng học phí, nhưng liệu có tăng thu nhập vẫn tăng chất lượng giáo dục và giảm đột biến tình trạng côn nhân thất nghiệp?

Trong khi, việc tăng học phí chắc chắn sẽ là một gánh nặng với sinh viên nghèo.

Link nguồn:

<https://laodong.vn/giao-duc/hoc-phi-dai-hoc-cong-lap-se-tang-len-50-trieu-dongnam-571744.htm>

ĐÓNG CHUNG